

Số: 31/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 1,2 Điều 365; Điều 368; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 74; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm d khoản 1.3 Điều 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2024 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Ngày 04/04/2024, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý vụ án dân sự số 84/2024/TLST-DS về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa: Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); Bị đơn: Ông Nguyễn Duy A.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP V đã bán một phần khoản nợ cho Công ty cổ phần M1 theo Hợp đồng mua bán nợ số 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024; Phụ lục 01 Hợp đồng mua bán nợ số 04/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024; Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024; Phụ lục 01 Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2024/VPB-MARS ngày 30/5/2024 giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1: Ngân hàng TMCP V đã tiến hành bán một phần 90% khoản nợ cho Công ty cổ phần M1 bao gồm: Các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa

ông Nguyễn Duy A và Ngân hàng TMCP V. Khoản nợ giữ lại: Toàn bộ tiền lãi trong hạn và 10% của nợ gốc, nợ lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Nguyễn Duy A và Ngân hàng TMCP V vẫn thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP V.

Do vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xác định: Công ty cổ phần M1 là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V trong vụ án dân sự nêu trên.

Xét thấy, các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)**

Trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/05/2024); Đại diện tham gia tố tụng: Ông Vương Văn T – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Đinh Hồng L1 – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 679/2024/UQ-LCC-KHCNMB2 ngày 07/05/2024).

*** Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:**

Công ty cổ phần M1

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I phố D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T1 – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T2 – Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc (Văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/04/2024); Đại diện tham gia tố tụng: Ông Trần Huy H – Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Trương Quang M, Bà Phạm Thị D1 – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 761/2024/UQ-MARS.VPB ngày 04/07/2024).

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Duy A – Sinh năm: 1986**

Địa chỉ thường trú và nơi ở: Số E ngõ H T, tổ A, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Đinh Hồng L1 đại diện tham gia tổ tụng của Ngân hàng TMCP V; Bà Phạm Thị D1 đại diện tham gia tổ tụng của Công ty cổ phần M1 và ông Nguyễn Duy A cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205165772098 ngày 18/05/2022; Khế ước nhận nợ ngày 18/05/2022; Khế ước nhận nợ ngày 02/06/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/9/2017; Ông Nguyễn Duy A còn nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/10/2024 là: 1.946.501.700 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 1.444.949.312 đồng, L2 trong hạn: 14.746.303 đồng, L2 quá hạn: 451.050.315 đồng, L2 chậm trả: 35.755.770 đồng). Cụ thể:

- Ông Nguyễn Duy A có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần M1 90% khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2205165772098 ngày 18/5/2022 và 100% khoản nợ của Thẻ tín dụng ngày 19/9/2017 tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/10/2024 là: 1.749.543.580 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 1.304.954.381 đồng, N lãi quá hạn: 412.320.199 đồng, L2 chậm trả: 32.269.000 đồng).

+ Tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/10/2024 của khoản nợ Thẻ tín dụng ngày 19/9/2017 là: 109.637.228 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 45.000.000 đồng, L2 quá hạn: 63.749.157 đồng, L2 chậm trả: 888.071 đồng).

+ Tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/10/2024 của khoản nợ Hợp đồng tín dụng số LN2205165772098 ngày 18/5/2021, Khế ước nhận nợ ngày 18/05/2022, Khế ước nhận nợ ngày 02/06/2022 là: 1.639.906.352 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 1.259.954.381 đồng, L2 quá hạn: 348.571.042 đồng, L2 chậm trả: 31.380.929 đồng).

- Ông Nguyễn Duy A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V 10% khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2205165772098 ngày 18/5/2022, Khế ước nhận nợ ngày 18/05/2022, Khế ước nhận nợ ngày 02/06/2022, tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/10/2024 là: 196.958.120 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 139.994.931 đồng, L2 trong hạn: 14.746.303 đồng, L2 quá hạn: 38.730.116 đồng, L2 chậm trả 3.486.770 đồng).

2. Kể từ ngày 15/10/2024, ông Nguyễn Duy A phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 các khoản nợ lãi phát sinh của số tiền nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205165772098 ký ngày 18/05/2022; Khế ước nhận nợ ký ngày 18/05/2022; Khế ước nhận nợ ký ngày 02/06/2022; Hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 19/9/2017, cho đến khi ông Nguyễn Duy A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

3. Về phương thức thanh toán:

Ông Nguyễn Duy A xác định không có khả năng thanh toán 01 lần toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 nên ông Nguyễn Duy A đồng ý để Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1, phát mại tài sản bảo đảm mà ông Nguyễn Duy A đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP V để thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Duy A. Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 đồng ý phương thức thanh toán này.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Duy A không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1, tài sản bảo đảm là: *Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, thửa đất số 134, tờ bản đồ số 14 (theo bản đồ 2010), diện tích 391m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 277028, sổ vào sổ cấp GCN: CH00013 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương cấp ngày 21/01/2022 đứng tên ông Nguyễn Duy A. Hợp đồng thế chấp số LN2205165772098 ngày 17/05/2022, số công chứng 1653, quyển số 04-2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Hải Dương chứng nhận ngày 17/05/2022, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/05/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Hải Dương.*

5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Duy A đối với Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Duy A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M1 cho đến khi tất toán xong toàn bộ nghĩa vụ đối với khoản nợ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Duy A chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.197.525 đồng (*Ba mươi lăm triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng*).

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 31.413.000 đồng (*Ba mươi một triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000548 ngày 03/04/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NƠI NHẬN:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

Hoàng Lan Chi